

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 692/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/04/2018  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn  
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Trà – cán bộ Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:***  
Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2258/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Số 558 đường X, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: 558 đường X, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2018, bản tự khai và tại các biên bản của Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông T tự nguyện kết hôn năm 2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014, quyển số 01/2014 ngày 4/7/2014 của Ủy ban nhân Phường 28, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống giữa ông bà nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên không hạnh phúc, xuất phát từ tính tình không hòa hợp giữa các bên. Do đó tình cảm vợ chồng không

còn, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 03/9/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2017, bị đơn ông Lê Văn T xác nhận phần trình bày của bà L về thời điểm kết hôn, về con chung và tài sản chung là đúng. Ông và bà L có bất đồng về quan điểm sống, bà L thường đi làm về muộn, và thường xuyên nhậu tin với một người đàn ông trong công ty nên vợ chồng hay cãi nhau. Vì lý do tôi không muốn con thiếu tình thương của một trong hai người nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 03/9/2015.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nguyên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả việc tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014, quyển số 01/2014 ngày 4/7/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 28, quận Bình Thạnh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Mỹ L và ông Lê Văn T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T vì bà L cho rằng trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không còn thương yêu nhau. Do đó, bà L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T.

Xét, mục đích của hôn nhân là vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau tạo dựng, giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng giữa bà L và ông T đã không còn thương yêu, quan tâm đến cuộc sống của nhau, để cùng chăm lo cho cuộc sống tương lai của gia đình, thể hiện sự quyết tâm ly hôn đến cùng của bà Lai. Phía ông T từ lúc tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông T có đăng ký thường trú tại số...., Thành phố Hồ Chí Minh theo xác minh ngày 26/12/2017 của Công

an Phường 28, quận Bình Thạnh và đã được Tòa án nhiều lần triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử cho đến lần thứ hai khi mở phiên tòa ông Thảo vẫn không có mặt, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, xem thường pháp luật, đồng thời ông Thảo đã tự tước bỏ quyền trình bày, bảo vệ những yêu cầu và thể hiện việc không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Lai là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 03/9/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 280, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Mỹ L ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 03/9/2015. Giao cho bà Lai được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có.

2. Về án phí: Bà L phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003352 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 28, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Minh Thuận**